

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DHC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DHC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DHC CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DHC CONSTRUCTION., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109177439

3. Ngày thành lập: 08/05/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 24, Liên kè 9, KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0867776366

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: -Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; - Thiết kế kiến trúc công trình; -Thiết kế thông gió, điều hòa không khí trong công trình xây dựng; -Thiết kế nội ngoại, thất công trình; cảnh quan công trình; -Thiết kế hệ thống phòng cháy, chữa cháy công trình xây dựng; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế Hệ thống điện nhẹ; - Thiết kế cơ điện công trình xây dựng; -Thiết kế công trình Hạ tầng kỹ thuật đô thị; -Thiết kế xây dựng công trình cầu, đường bộ; -Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế hệ thống công trình điện, đường dây tải và trạm biến áp đến 500KV; -Thiết kế kết cấu công trình thủy lợi; -Thiết kế hệ thống điện dân dụng và công nghiệp; -Thăm và lập dự án đầu tư (Điều 3 Thông tư 17/2016/TT-BXD; Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Lập dự án tu bổ di tích; -Lập báo cáo kinh tế-kỹ thuật tu bổ di tích; -Thiết kế tu bổ di tích; -Thi công tu bổ di tích; - Giám sát thi công tu bổ di tích (Điều 9 Nghị định 61/2016/NĐ-CP) - Thi công công trình Hạ tầng kỹ thuật đô thị; - Thi công cơ điện công trình xây dựng; - Thi công công trình dân dụng và công nghiệp; - Thi công công trình cầu, đường bộ; - Thi công thông gió, điều hòa không khí trong công trình xây dựng; - Thi công nội ngoại, thất công trình; cảnh quan công trình; - Thi công hệ thống công trình điện, đường dây tải và trạm biến áp đến 500KV; - Thi công công trình thủy lợi; - Thi công hệ thống điện dân dụng và công nghiệp; - Thi công hệ thống phòng cháy, chữa cháy công trình xây dựng; - Thi công cấp - thoát nước; - Thi công Hệ thống điện nhẹ (Điều 65 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP);	7110
2.	Quảng cáo	7310
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
4.	Cổng thông tin	6312
5.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
6.	Xây dựng nhà không để ở	4102
7.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
8.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
9.	Xây dựng công trình điện	4221
10.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
11.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
12.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn; - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.	4229
13.	Xây dựng công trình thủy	4291

14.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
15.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
16.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời; - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
17.	Phá dỡ	4311
18.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
19.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
20.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
21.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này; - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: Thang máy, thang cuốn, Cửa cuốn, cửa tự động, Dây dẫn chống sét, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung;	4329
22.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
23.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, Chống ẩm các toà nhà, Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, Uốn thép, Xây gạch và đặt đá, Lợp mái các công trình nhà để ở, Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà;	4390
24.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng như: Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...	4663
26.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395

27.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu, cụ thể: Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác.	4659
30.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
31.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển;	7730
32.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn thuế, kế toán, kiểm toán, tài chính, pháp luật)	7020
33.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
34.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
35.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
36.	Lập trình máy vi tính	6201
37.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
38.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
39.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm; Thiết kế, lưu trữ; duy trì trang thông tin điện tử (Điều 52 Luật Công nghệ thông tin);	6209
40.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: - Xuất bản các phần mềm làm sẵn (không định dạng) như: Hệ thống điều hành; kinh doanh và các ứng dụng khác; chương trình trò chơi máy vi tính; Xuất bản và phát hành các trò chơi điện tử trực tuyến. (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	5820

41.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế website; Hoạt động trang trí nội thất.	7410
42.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
43.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
44.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Việc cung cấp các dịch vụ không phải dạy học mà là hỗ trợ cho hệ thống hoặc quá trình giảng dạy như: + Tư vấn giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
45.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy máy tính, đào tạo phần mềm tin học;	8559

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 30.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN HỮU HẢO	P23-A6 Giáp Lục, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.000	1.200.000.000	40,000	001081003826	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	12.000	1.200.000.000	40,000		

2	NGUYỄN THANH HÙNG	Xóm 2 Tổ 23, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.000	900.000.000	30,000	0010850041 32	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	9.000	900.000.000	30,000		
3	NGUYỄN MẠNH DUY	Số 24, Liền kề 9, KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.000	900.000.000	30,000	0010840137 77	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	9.000	900.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MẠNH DUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/10/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001084013777

Ngày cấp: 25/12/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 24, Liền kề 9, KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 24, Liền kề 9, KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội